

KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2022
TỈNH THÁI BÌNH

Thực hiện Văn bản số 5035/BKHĐT-HTX ngày 02/8/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2022; Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể (KTTT), hợp tác xã (HTX) năm 2022, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2021

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ.

1. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã (HTX), liên hiệp HTX.

1.1. Về số lượng, doanh thu và thu nhập của HTX, Liên hiệp HTX, Tổ hợp tác (THT).

- Ước đến ngày 31/12/2021, tỉnh Thái Bình có 448 HTX (337 HTX nông, lâm, ngư nghiệp, thủy sản; 85 HTX tín dụng (Quỹ tín dụng nhân dân - QTDND); 26 HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (CN-TTCN), vận tải, xây dựng, thương mại dịch vụ và lĩnh vực khác); 01 liên hiệp HTX và 212 tổ hợp tác (THT).

- Doanh thu bình quân 01 HTX ước thực hiện cả năm 2021 là 1.334 triệu đồng, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch.

- Lãi bình quân 01 HTX ước thực hiện cả năm 2021 là 93 triệu đồng, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch.

1.2. Về thành viên, lao động của HTX, liên hiệp HTX, THT.

- Số lượng thành viên của HTX ước thực hiện cả năm 2021 là 455.530 thành viên, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch.

- Số lao động làm việc thường xuyên trong khu vực HTX ước thực hiện cả năm 2021 là 10.059 người, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch.

- Thu nhập bình quân của thành viên, người lao động trong các HTX ước thực hiện cả năm 2021 là 33,5 triệu đồng/năm.

1.3. Về trình độ cán bộ quản lý của HTX, liên hiệp HTX, THT.



- Số cán bộ quản lý, điều hành HTX ước thực hiện cả năm 2021 là 2.202 người; trong đó, số cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng trở lên là 730 người; có trình độ sơ cấp và trung cấp là 1.472 người.

- Cán bộ quản lý, điều hành trong các HTX đã được đào tạo cơ bản là yếu tố rất quan trọng trong việc duy trì ổn định và thúc đẩy phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX trên địa bàn tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục I, II đính kèm).

2. Đánh giá theo lĩnh vực.

2.1. Lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và thủy sản.

- Về số lượng hợp tác xã, Liên hiệp HTX, THT.

Ước đến ngày 31/12/2021, tỉnh Thái Bình có 337 HTX nông nghiệp; trong đó, có 324 HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp tổng hợp, 04 HTX nuôi trồng thủy sản, 06 HTX lĩnh vực chăn nuôi; 03 HTX lĩnh vực trồng trọt; có 01 Liên hiệp HTX và 170 THT trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, khai thác thủy sản (trong đó có 41 THT có hợp đồng, hợp tác chặt chẽ theo Nghị định số 151/2007/NĐ-CP của Chính phủ).

- Về thành viên, cán bộ, lao động của HTX, liên hiệp HTX, THT.

+ Tổng số hộ thành viên HTX hiện nay là 414.008 hộ thành viên; bình quân có 1.228 hộ thành viên/HTX.

+ Tổng số lao động trong HTX là 6.610 người, bình quân 19 lao động/HTX, chủ yếu trong các tổ đội dịch vụ thủy nông, cung ứng vật tư nông nghiệp.

+ Cơ cấu tổ chức Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các bộ phận chuyên môn đều đảm bảo theo quy định của Luật HTX năm 2012: Hội đồng quản trị có 3 người, Ban kiểm soát có 2 người và Kế toán, thủ kho kiêm thủ quỹ có 2 người. Hầu hết các HTX có Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời là Giám đốc HTX.

+ Tổng số cán bộ quản lý HTX là 2.280 người. Trong đó: Giám đốc HTX (Chủ tịch HĐQT): 33,6% có trình độ đại học, cao đẳng, 47,9% trình độ trung cấp, 18,5% đào tạo sơ cấp; Phó giám đốc HTX: 10,6% có trình độ đại học, cao đẳng, 50,0% trình độ trung cấp, 39,4% đào tạo sơ cấp; Kế toán HTX: 42,2% có trình độ đại học, cao đẳng, 49,2% có trình độ trung cấp, 8,6% đào tạo sơ cấp.

01 Liên hiệp HTX (Liên hiệp HTX nông dược Thái Bình) có 05 thành viên gồm: HTX nông nghiệp công nghệ hữu cơ Thái An, HTX sản xuất chế biến bánh đa Quỳnh Côi, HTX sản xuất kinh doanh rượu thảo dược Thái Bình, HTX nông dược Thái Giang và Công ty cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu Thái Hưng.

Các THT có quy mô thành viên nhỏ, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực chăn nuôi, khai thác thủy sản.

2.2. Lĩnh vực CN-TTCN, vận tải, xây dựng, thương mại.

- Ước đến ngày 31/12/2021, tỉnh Thái Bình có 26 HTX CN-TTCN, vận tải, xây dựng, thương mại dịch vụ và lĩnh vực khác.

- Số lao động thường xuyên trong HTX CN- TTCN là 569 lao động, trong đó có 530 xã viên; doanh thu bình quân của 01 HTX ước đạt 6.800 triệu đồng/năm, lãi bình quân đạt khoảng 450 triệu đồng; thu nhập bình quân của xã viên đạt từ 4,5-6,0 triệu đồng.

Các HTX hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, xuất phát từ nguyện vọng của các thành viên, mọi xã viên đều tham gia góp vốn, góp sức vào HTX theo quy định của pháp luật, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh dịch vụ phù hợp với nhu cầu của thị trường, các phương án sản xuất kinh doanh có tính khả thi cao.

Các HTX CN- TTCN hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực: Sản xuất gia công các mặt hàng dệt may, phụ tùng xe đạp, xe máy, chai lọ nhựa, nón lá, sửa chữa máy móc... Nhiều HTX đầu tư máy móc, thiết bị, đổi mới công nghệ, thu hút lao động, tận dụng và khai thác tối đa nguồn nguyên liệu tại địa phương. Nhu cầu sử dụng sản phẩm của HTX không nhiều, các HTX chủ yếu tiêu thụ các sản phẩm ở thị trường bên ngoài. Vì vậy, hoạt động của các HTX còn mang bản chất của doanh nghiệp.

- Lĩnh vực giao thông vận tải, số lao động thường xuyên trong HTX vận tải là 450 lao động; với 300 thành viên.

Doanh thu của HTX chủ yếu do nguồn thu từ hoạt động vận tải và dịch vụ vận tải; các thành viên HTX tự quản lý, khai thác phương tiện vận tải và hạch toán thu, chi; năm 2021 không có lãi do bị ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19; thu nhập bình quân của người lao động làm việc trong HTX trong năm 2021 khoảng 4 triệu đồng/tháng. HTX là cầu nối giữa các cung cầu trong hoạt động vận tải, cụ thể: Trong vận tải hàng hóa đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa với số lượng lớn mà các hộ kinh doanh không đáp ứng được và không đủ yếu tố pháp nhân để ký kết hợp đồng vận chuyển; trong vận tải hành khách các hộ thành viên có điều kiện để tham gia kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định; tạo việc làm, thu nhập ổn định cho các hộ gia đình là thành viên HTX, từ đó nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của xã viên, góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội.

2.3. Lĩnh vực tín dụng.

- Về số lượng QTDND: Ước đến ngày 31/12/2021, trên địa bàn tỉnh có 85 QTDND, trong đó có 45 QTDND mở rộng địa bàn sang 64 xã liền kề; hoạt động tại 149 xã, phường trong toàn tỉnh.

- Nguồn vốn hoạt động: Tổng nguồn vốn của các QTDND ước đạt 12.332 tỷ đồng, tăng 14,0% so với cùng kỳ năm 2020.

- Hoạt động tín dụng: Tổng dư nợ của các QTDND ước đạt 8.905 tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ, chiếm 12% thị phần tín dụng của các tổ chức tín dụng toàn tỉnh, dư nợ bình quân 104,7 tỷ đồng/QTDND. Cơ cấu tín dụng từng bước điều chỉnh phù hợp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn. Phần

lớn các QTDND thực hiện có hiệu quả công tác đôn đốc, thu hồi nợ đến hạn; triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp xử lý nợ xấu, hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh từ các khoản cho vay. Nợ xấu thời điểm ước chiếm 0,55% tổng dư nợ.

- *Thành viên, lao động của QTDND*: Tổng số thành viên của QTDND ước đạt 151.517 thành viên, trong đó tổng số lao động là thành viên làm việc thường xuyên tại QTDND là 1.082 lao động.

- *Về trình độ cán bộ quản lý*: Trong số 1.082 lao động tại QTDND có 468 cán bộ quản lý, chiếm 44,9% tổng số lao động; trong đó có 407 cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng chiếm 83,7% và 79 cán bộ có trình độ trung cấp chiếm 16,3%.

QTDND hoạt động hiệu quả, tạo điều kiện cho thành viên vay vốn phát triển sản xuất, giải quyết những khó khăn trong đời sống, hạn chế được tình trạng vay nặng lãi và thực hiện có hiệu quả mục tiêu xóa đói, giảm nghèo ở vùng nông thôn. Hệ thống QTDND đã mang lại lợi ích thiết thực góp phần tích cực vào phát triển kinh tế, xã hội và xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

Tất cả các QTDND đã xây dựng ban hành các quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, quy chế cho vay, miễn giảm lãi vay, quy chế an toàn kho quỹ, nội quy giao dịch. Bộ máy quản lý, bộ máy điều hành, ban kiểm soát được củng cố kiện toàn theo hướng chuyên sâu nghiệp vụ. Nhiều QTDND đã xây dựng được trụ sở làm việc kiêm kho quỹ thuận tiện cho việc giao dịch với khách hàng, đảm bảo an toàn tiền và các giấy tờ có giá. Hệ thống máy tính được nối mạng truyền tin đến Ngân hàng nhà nước đáp ứng được yêu cầu công việc.

3. Đánh giá tác động của HTX, Liên hiệp HTX, THT tới thành viên, kinh tế hộ thành viên.

Mặc dù gặp rất nhiều bất lợi của yếu tố khách quan (dịch bệnh Covid-19, giá nguyên liệu đầu vào tăng cao, khó khăn trong giải quyết đầu ra cho sản phẩm...) song thu nhập bình quân của người lao động trong các HTX vẫn cơ bản ổn định do các HTX đã chú trọng, quan tâm đến lợi ích thành viên và người lao động, giảm những chi phí phát sinh không cần thiết; hộ gia đình là thành viên HTX có chi phí sản xuất giảm khoảng 25%, giá thành cao hơn 10% nên thu nhập cao hơn 30% so với hộ gia đình không phải là thành viên HTX, trong khi năng suất lao động như nhau. Thực hiện Luật Hợp tác xã 2012 đã giúp KTTT, HTX thoát khỏi tình trạng manh mún trong hoạt động, hướng tới lợi ích của HTX, Liên hiệp HTX và của các thành viên.

Các HTX dịch vụ nông nghiệp đã tích cực mở thêm các khâu dịch vụ, tạo việc làm cho thành viên, người lao động: 100% HTX dịch vụ nông nghiệp tổng hợp làm dịch vụ tưới tiêu nước; 96,8% HTX làm dịch vụ khoa học kỹ thuật; 95,6% HTX làm dịch vụ bảo vệ thực vật; 83% HTX làm dịch vụ cung ứng vật tư nông nghiệp; 80% HTX làm dịch vụ tiêu thụ sản phẩm; 8,6% làm dịch vụ bảo quản giống kho lạnh. Bình quân mỗi hợp tác xã thực hiện 4-5 khâu dịch vụ; nhiều hợp tác xã đã năng động những năm trước đây mở rộng thêm các loại hình

dịch vụ mới như: dịch vụ kho lạnh, tín dụng nội bộ, làm đất, dịch vụ môi trường thu gom rác thải...

Các HTX, Liên hiệp HTX, THT đã thể hiện được vai trò quan trọng trong việc chuyển tải, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến nông dân; chuyển giao kỹ thuật vào sản xuất, thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, cùng với chính quyền địa phương tổ chức chỉ đạo sản xuất nông nghiệp trên địa bàn, góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập thành viên, người lao động.

4. Mô hình HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị.

- Mô hình nâng cao giá trị sản xuất lúa giống BC15 do HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Bình Định triển khai tại xã Bình Định, huyện Kiến Xương (thực hiện Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh): Mô hình góp phần tích cực trong đẩy mạnh phát triển nông nghiệp nông thôn, thực hiện nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

- Mô hình Liên hiệp HTX nông dược Thái Bình được thành lập năm 2018 với 04 thành viên (sau bổ sung thêm 01 thành viên là 05 đơn vị); các thành viên gắn kết từ khâu trồng dược liệu, sơ chế, chiết xuất, chế biến, đóng gói hình thành nên chuỗi các sản phẩm như: Trà thảo dược, rượu thảo dược, bánh đa thảo dược... được đăng ký nhãn mác, ứng dụng mã truy xuất nguồn gốc tiêu thụ trong các cửa hàng, siêu thị trong và ngoài tỉnh.

- Mô hình xây dựng và quản lý thương hiệu tập thể “Mắm cáy Hồng Tiến” của HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ thủy sản Hồng Tiến đã hợp tác với các hộ khai thác, chế biến con cáy theo phương thức truyền thống của địa phương, hình thành nên sản phẩm mắm cáy đóng chai mang thương hiệu “Mắm cáy Hồng Tiến”, nâng cao lợi ích kinh tế cho nghề làm mắm cáy ở địa phương.

- Mô hình HTX nông nghiệp thành công theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị: Mô hình HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả khi tham gia liên kết theo chuỗi giá trị, các HTX đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng, hỗ trợ, dẫn dắt kinh tế hộ nông dân phát triển, làm cầu nối gắn kết sản xuất của các hộ nông dân với doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ nông sản, đạt hiệu quả kinh tế cao, nâng cao giá trị gia tăng và thu nhập của nông dân từ 1,5-2,0 lần so với phương thức sản xuất thông thường.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KTTT.

1. Kết quả triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn.

Tỉnh Thái Bình đã tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về KTTT. Ban Chỉ đạo phát triển KTTT tỉnh đã chủ động phối hợp với các sở, ngành và đơn vị có liên quan trong tỉnh tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo và xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện phát triển KTTT của tỉnh; cụ thể:

- Văn bản số 1103/UBND-KT ngày 25/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc triển khai thực hiện Đề án “Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng

mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025”.

- Văn bản số 1343/UBND-KT ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc báo cáo tham gia ý kiến Kế hoạch và Đề cương Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 và Tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012.

- Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Thái Bình năm 2021.

- Văn bản số 1765/UBND-KT ngày 07/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc triển khai thực hiện Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025.

- Văn bản số 2572/UBND-KT ngày 23/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc chuẩn bị tham gia Diễn đàn kinh tế hợp tác và hợp tác xã năm 2021.

- Văn bản số 3035/UBND-KT ngày 20/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ.

- Văn bản số 3221/UBND-KT ngày 28/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025.

- Thực hiện được nhiệm vụ phân công của Ban Chỉ đạo phát triển KTTT tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh đã thể hiện rõ vai trò trách nhiệm của mình trong việc tham mưu, đề xuất các chương trình, nhiệm vụ; các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong tỉnh đã phối hợp chặt chẽ trong việc đôn đốc, hướng dẫn, giải quyết và xử lý những vấn đề cụ thể, phát sinh trong quá trình chuyển đổi hợp tác xã theo Luật HTX năm 2012.

- Về phòng, chống dịch Covid-19: Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Bình đã có Công điện số 02-CD/TU ngày 08/01/2021 về tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, Công điện số 04-CD/TU ngày 28/01/2021 về các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh Covid-19, Công điện số 06-CD/TU ngày 22/7/2021 về tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình có Văn bản số 3151/UBND-KGVX ngày 23/7/2021 về việc triển khai thực hiện Công điện số 06-CD/TU ngày 22/7/2021.

Các sở, ban, ngành, đơn vị trong tỉnh tích cực tuyên truyền tới đơn vị thành viên chủ động kiểm soát, dự phòng và ngăn chặn dịch bệnh, tập trung vào: tuyên truyền sâu rộng các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và hướng dẫn của ngành y tế về phòng, chống dịch Covid-19; thường xuyên nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội về dịch bệnh, chủ động có các biện pháp xử lý thông tin không chính xác nhằm ổn định tình hình, tránh gây tư tưởng hoang mang, lo

lắng; hạn chế tổ chức các hội nghị đông người tham gia trừ các trường hợp thực sự cần thiết và để phục vụ phòng, chống dịch bệnh; chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

2. Công tác quản lý nhà nước về KTTT.

- Về thành lập, kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về HTX: Ban Chỉ đạo phát triển KTTT tỉnh Thái Bình được kiện toàn, do đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban; thành viên Ban chỉ đạo là đại diện lãnh đạo các sở, ngành, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố... Ban Chỉ đạo đã thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các nhiệm vụ, đề ra mục tiêu, giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với KTTT được duy trì thường xuyên; các hành vi vi phạm pháp luật của HTX và cá nhân, tổ chức có liên quan bị xử lý theo quy định của pháp luật; đã giải quyết kịp thời những vướng mắc trong thực hiện các chính sách về hoạt động và đầu tư của HTX. Hàng năm, Ban Chỉ đạo phát triển KTTT tỉnh đã thực hiện tổng kết, đánh giá định kỳ và rút kinh nghiệm về quản lý Nhà nước đối với KTTT, HTX.

- Thường xuyên thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với các Bộ, ngành Trung ương về tình hình phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Về xây dựng chương trình phát triển KTTT; rà soát, bổ sung, xây dựng các chính sách khuyến khích phát triển KTTT thuộc phạm vi quản lý: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên chỉ đạo các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT. Ủy ban nhân dân tỉnh đã cụ thể hóa các nghị quyết, đề án của Trung ương và của Tỉnh ủy về phát triển KTTT thành các kế hoạch, chính sách để triển khai thực hiện.

- Về xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo cán bộ cho KTTT: Hàng năm, tỉnh Thái Bình có phân bổ kinh phí đào tạo cán bộ HTX từ nguồn ngân sách để thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quản lý nhà nước về KTTT nhằm nâng cao năng lực quản lý điều hành, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý HTX.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi HTX.

3.1. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.

Các Sở, ngành, Liên minh Hợp tác xã tỉnh đã tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho HTX về kiến thức Luật HTX năm 2012, về lập hồ sơ đăng ký thành lập HTX, liên hiệp HTX; về kiến thức quản trị HTX, quản lý tài chính, hoạt động kiểm soát HTX; kiến thức về phát triển các loại hình dịch vụ sản xuất kinh doanh và xây dựng liên kết theo chuỗi giá trị trong HTX nông nghiệp... với hơn 1.500 lượt người tham gia.

3.2. Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình đã chỉ đạo các sở, ngành xây dựng, thực hiện kế hoạch xúc tiến thương mại nhằm thu hút đầu tư, quảng bá các sản phẩm

dịch vụ và trợ giúp việc tìm hiểu, nắm bắt và tiếp cận thị trường phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX thông qua các hội trợ thương mại tổ chức trong và ngoài tỉnh để quảng bá sản phẩm dịch vụ cho các HTX.

- Liên minh HTX tỉnh và các thành viên đã tích cực trong hoạt động xúc tiến thương mại của các đơn vị thành viên; hỗ trợ các đơn vị thành viên trong việc tìm các nguồn hàng mới, tìm đầu ra cho sản phẩm; xây dựng dự toán khuyến thương (quảng bá, giới thiệu sản phẩm) của các HTX năm 2021. Liên minh HTX tỉnh tích cực chung tay cùng các cấp, các ngành trong tỉnh tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị thành viên trong dịch Covid-19, hỗ trợ tiêu thụ một số sản phẩm nông nghiệp không tìm được đầu ra do bị phá vỡ hợp đồng như: Sản phẩm rau bắp cải của HTX dịch vụ nông nghiệp Vũ Anh; sản phẩm thịt gà, trứng gà của HTX chăn nuôi xanh Thái Bình, sản phẩm trứng vịt biển của HTX chăn nuôi tổng hợp xã Đông Xuyên,...

3.3. Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới.

Tiếp tục triển khai xây dựng các mô hình trình diễn chuyển giao khoa học công nghệ, giống mới, quy trình canh tác tiên tiến, thực hiện khảo nghiệm trên các giống lúa, giống cây màu có giá trị kinh tế cao trên các vùng sinh thái khác nhau; một số HTX tham gia thực hiện chính sách hỗ trợ về khoa học công nghệ trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, nấm, sản xuất rau an toàn, phát triển nghề thủ công mỹ nghệ để tổ chức áp dụng trong sản xuất sản phẩm hàng hóa.

3.4. Chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX.

Năm 2021, Liên minh Hợp tác xã tỉnh đã tích cực trong việc tìm các nguồn hỗ trợ các đơn vị thành viên từ nguồn vốn vay quỹ quốc gia về việc làm thông qua kênh của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam với tổng nguồn vốn vay 1.343 triệu đồng cho các đơn vị thành viên; phối hợp với Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã - Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tiếp tục triển khai vay vốn đến HTX nông nghiệp hữu cơ Thái An; phối hợp với Viện phát triển kinh tế hợp tác - Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tiếp tục thực hiện 03 Đề án hỗ trợ trang thiết bị, cơ sở hạ tầng cho 03 HTX.

3.5. Chính sách thành lập mới HTX, liên hiệp HTX.

Sở Kế hoạch và Đầu tư, phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thường xuyên duy trì, thực hiện tốt quy định về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký HTX, như: Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC; thực hiện tư vấn về thành lập, đăng ký hoạt động, cung cấp miễn phí các biểu mẫu, hồ sơ đăng ký HTX; đã bố trí cán bộ có kinh nghiệm tham gia thực hiện tư vấn cho HTX trong lĩnh vực đăng ký hợp tác xã.

Liên minh HTX tỉnh tích cực phối hợp với các cơ quan, đoàn thể trong tỉnh (Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam...) trong vận động thành lập mới các HTX.

3.6. Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

Năm 2021, tỉnh Thái Bình đã thực hiện hỗ trợ đầu tư trang thiết bị máy móc, tập huấn quy trình canh tác, hỗ trợ xây dựng phát triển thương hiệu, bao bì đóng gói sản phẩm cho 07 HTX gắn với các mô hình phát triển nông nghiệp thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX. Thực hiện hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng đồng ruộng, thiết bị máy móc, trang thiết bị, xây dựng thương hiệu nhãn mác sản phẩm của HTX từ nguồn vốn xây dựng nông thôn mới và nguồn vốn khác cho một số HTX khoảng 105 tỷ đồng.

3.7. Chính sách giao đất, cho thuê đất.

Các thủ tục hành chính (TTHC) về giao đất, thuê đất đối với HTX, QTDND đã được rút ngắn thời gian thực hiện, lồng ghép thủ tục giao đất, cho thuê đất đồng thời với cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà đầu tư; thực hiện thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất gắn với thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án.

3.8. Chính sách ưu đãi về tín dụng.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Thái Bình đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng tăng cường cho vay đối với HTX; đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa quy trình, hồ sơ, thủ tục vay vốn đối với HTX, đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, phù hợp với quy định của ngành, tạo thuận lợi cho HTX vay vốn ngân hàng. Các tổ chức tín dụng thường xuyên nắm bắt, giải đáp kiến nghị, đề xuất của các HTX; tháo gỡ khó khăn cho HTX trong quan hệ vay vốn ngân hàng.

- Bên cạnh việc mở rộng đầu tư tín dụng các thành phần kinh tế, đa dạng hóa đối tượng khách hàng; các tổ chức tín dụng trên địa bàn đã đầu tư vốn cho các HTX hoạt động ở các lĩnh vực, ngành nghề khác nhau nhằm góp phần giải quyết khó khăn về vốn cho các HTX.

(Chi tiết tại Phụ lục 3 đính kèm)

4. Hợp tác quốc tế về KTTT.

Được sự hỗ trợ của Nhà nước, của tổ chức Jica Nhật Bản thông qua việc hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng của HTX, cơ sở hạ tầng đồng ruộng, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực HTX, tuyên truyền về Luật HTX, thông tin, tư vấn từ những năm trước đã tạo tiền đề thuận lợi cho các HTX phát triển trong năm 2021 và những năm tiếp theo, đã hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, mở rộng liên doanh liên kết với các doanh nghiệp, góp phần nâng cao vị thế của kinh tế tập thể trong phát triển kinh tế nông hộ, tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

1. Những mặt đạt được.

- Trong điều kiện sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn do dịch Covid-19 nhưng đa số các loại hình KTTT trên địa bàn tỉnh Thái Bình hoạt động ổn định, sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Nhiều HTX đã đổi mới trong quản lý, điều hành; đã xác định phương hướng sản xuất kinh doanh phù hợp, năng động

hơn; quy chế quản lý dân chủ được thiết lập và duy trì; quản lý tài chính, tài sản từng bước đi vào nề nếp, thống nhất; năng lực nội tại của các HTX kể cả nguồn nhân lực, vốn, tài sản và cơ sở vật chất ngày một tăng lên; nhiều HTX chú trọng xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư mua sắm trang thiết bị, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm; nhiều HTX mở thêm dịch vụ, phát triển mặt hàng theo nhu cầu thị trường.

- Trong lĩnh vực nông nghiệp, số HTX làm nhiều khâu dịch vụ, áp dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, phát triển vùng sản xuất hàng hoá tập trung theo hướng chuyên cây, chuyên con đạt giá trị kinh tế cao... có xu hướng tăng lên; đã xuất hiện một số mô hình HTX kiểu mới sản xuất, chăn nuôi hữu cơ gắn với chuỗi giá trị từ sản xuất tới tiêu thụ sản phẩm. Trong xây dựng nông thôn mới, vị trí, vai trò của các HTX nông nghiệp đang dần được củng cố và khẳng định trong nền kinh tế.

- Các HTX phi nông nghiệp tích cực đầu tư cơ sở vật chất, đổi mới trang thiết bị, tìm kiếm thị trường, tạo đầu ra cho sản phẩm và tăng thu nhập cho các thành viên.

- Các QTDND hoạt động hiệu quả, tạo điều kiện cho thành viên vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh, giải quyết những khó khăn trong đời sống, hạn chế được tình trạng vay nặng lãi và thực hiện có hiệu quả mục tiêu xóa đói, giảm nghèo ở nông thôn. Hệ thống QTDND đã mang lại lợi ích thiết thực góp phần tích cực vào phát triển kinh tế, xã hội và xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

- KTTT đã góp phần phát triển nghề và làng nghề, sản xuất nguồn cung ứng vật tư, nguyên liệu, sức lao động, tiền vốn thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn, xoá nghèo, tăng giàu cho hộ xã viên.

- Xu thế liên doanh, liên kết giữa các HTX và giữa HTX với doanh nghiệp, với các tổ chức kinh tế, với các ngành khoa học kỹ thuật ngày càng gia tăng.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX cơ bản ổn định, thể hiện qua các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận. Các HTX giải quyết nhiều công ăn việc làm cho người lao động góp phần làm giảm tệ nạn xã hội, giữ vững ổn định tình hình chính trị, an ninh - trật tự, an toàn xã hội, gia tăng sự gắn kết cộng đồng trên địa bàn tỉnh; thu nhập của người lao động trong các HTX từng bước ổn định góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của các thành viên.

2. Tồn tại hạn chế.

- Công tác tuyên truyền về phát triển KTTT, HTX của một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức, chưa nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, xã hội về tầm quan trọng của KTTT. Công tác chỉ đạo, hỗ trợ về KTTT chưa được chú trọng; chưa chủ động, tích cực thực hiện các biện pháp nhằm hỗ trợ, khuyến khích, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện để các tổ chức KTTT khắc phục những hạn chế yếu kém, củng cố tổ chức, nâng cao năng lực quản lý điều hành và hiệu quả hoạt động.

- Khu vực KTTT, HTX còn chiếm tỷ trọng thấp trong tổng sản phẩm xã hội ở địa phương. Nhiều đơn vị KTTT, HTX có năng lực nội tại yếu (quy mô nhỏ, nguồn lực thấp; năng lực quản lý hạn chế), hiệu quả kinh tế mang lại cho thành viên chưa nhiều.

3. Nguyên nhân.

- Một số cơ chế, chính sách của Nhà nước ban hành liên quan đến hoạt động của khu vực KTTT nói chung và HTX nói riêng chưa đồng bộ, chưa đầy đủ; một số văn bản hướng dẫn thực hiện ban hành chậm hoặc chưa được điều chỉnh, bổ sung kịp thời, do vậy nhiều đơn vị KTTT, HTX khó tiếp cận.

- Quy định thông thoáng của Luật Doanh nghiệp về việc thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển nhanh cả về số lượng và quy mô cũng tạo ra nhiều khó khăn, cạnh tranh trong việc tổ chức thành lập và hoạt động của mô hình HTX.

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, vận động đẩy mạnh phát triển KTTT. Công tác quản lý nhà nước đối với KTTT chưa được quan tâm đúng mức; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cơ chế chính sách về KTTT có lúc chưa thường xuyên; việc tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá rút kinh nghiệm và phương hướng chỉ đạo chưa được thường xuyên, coi trọng. Công tác tổng kết và xây dựng các điển hình, mô hình HTX tiên tiến tại nhiều địa phương chưa thực sự sâu rộng.

- Quy mô hoạt động nhiều HTX còn nhỏ, cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh. Nguồn vốn hoạt động còn hạn chế do hầu hết các hộ thành viên không tham gia góp vốn, việc vay vốn ngân hàng gặp nhiều khó khăn. Năng lực, trình độ của phần lớn cán bộ quản lý, điều hành HTX còn hạn chế, chậm thích ứng với cơ chế thị trường, chưa thực sự chủ động, sáng tạo trong hoạt động, tổ chức sản xuất kinh doanh; một số vẫn còn tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước; các hộ thành viên chưa nhận thức đầy đủ về quyền lợi và nghĩa vụ đối với HTX nên nhu cầu hợp tác sản xuất không cao. Liên kết giữa HTX với doanh nghiệp trong tiêu thụ sản phẩm cho các hộ thành viên còn ở mức thấp và thiếu bền vững do cơ chế chính sách thiếu đồng bộ, chưa sát với yêu cầu thực tế.

- Bộ máy quản lý nhà nước về KTTT tại các địa phương đều tổ chức theo hướng kiêm nhiệm. Nguồn thu ngân sách địa phương còn khó khăn nên nguồn lực của tỉnh để hỗ trợ cho việc phát triển KTTT còn hạn chế, trong khi nhu cầu cần hỗ trợ của các HTX rất lớn.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục hoàn thiện, vận hành có hiệu quả Hệ thống thông tin đăng ký quốc gia về HTX để đảm bảo thống nhất thực hiện quy trình đăng ký HTX trên toàn quốc, tạo lập cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký HTX để cung cấp thông tin chính xác, kịp thời phục vụ cho công tác hoạch định các chính sách của Nhà nước về phát triển KTTT.

- Đề nghị Bộ Lao động Thương binh và Xã hội sớm có văn bản hướng dẫn chi phí tiền lương, tiền công theo điểm c, khoản 1, Điều 20 của Thông tư số 83/2015/TT-BTC ngày 28/5/2015 của Bộ Tài chính.

- Đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quan tâm, xem xét phê duyệt đơn giá hỗ trợ kinh phí dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Thái Bình để làm cơ sở hỗ trợ, cấp phát cho các đơn vị, đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Các Bộ, ngành Trung ương tiếp tục nghiên cứu xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách để hỗ trợ phát triển HTX; hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý HTX; trong đó chú trọng hỗ trợ phát triển HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp.

- Hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, thành viên, người lao động trong toàn hệ thống, trên cơ sở đổi mới phương thức hoạt động, cơ cấu lại hệ thống các trường đào tạo, trung tâm hiện có của Liên minh để hỗ trợ HTX phù hợp với điều kiện và tình hình mới. Đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2022

I. MỘT SỐ YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT NĂM 2022.

1. Một số yêu cầu đối với việc xây dựng kế hoạch năm 2022.

- Kế hoạch phát triển KTTT năm 2022 phải được đặt trong kế hoạch phát triển KTTT 5 năm 2021-2025, kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước và của địa phương.

- Chú trọng phát triển các HTX theo chương trình, kế hoạch xây dựng nông thôn mới; tạo điều kiện để các THT liên kết, phát triển thành HTX; các HTX liên kết, phát triển thành Liên hiệp HTX.

- Tiếp tục củng cố, mở rộng và phát triển KTTT trong các ngành, lĩnh vực, trong đó hình thức HTX là nòng cốt; khuyến khích phát triển HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, CN-TTCN, thương mại và dịch vụ; xây dựng các mô hình liên kết sản xuất với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị; từng bước hình thành các cụm sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, gắn với công nghiệp chế biến để tăng giá trị gia tăng của sản phẩm nông nghiệp.

- Khuyến khích phát triển KTTT dưới nhiều hình thức, hợp tác đa dạng, lồng ghép việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án trên địa bàn nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, mở rộng liên kết hợp tác, nhất là HTX sản xuất sản phẩm nông nghiệp có lợi thế cạnh tranh, có giá trị kinh tế cao, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, tạo việc làm, tăng thu nhập cho các hộ thành viên.

2. Căn cứ xây dựng kế hoạch phát triển KTTT năm 2022.

- Luật HTX năm 2012; Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật HTX năm 2012; Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký HTX; Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật HTX;

- Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX, XII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT; Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT;

- Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng mẫu lớn;

- Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 19/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về phát triển KTTT thể giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Bình;

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2022.

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn.

1.1. Thuận lợi:

- Năm 2022, các địa phương trong cả nước sẽ thực hiện Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT; tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012. Qua tổng kết, các cấp, các ngành tập trung phân tích, đánh giá các ưu, nhược điểm và những bài học kinh nghiệm được rút ra, giúp cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện phát triển KTTT tại địa phương đạt hiệu quả hơn.

- Thực hiện Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã; Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã sẽ tạo nguồn vốn hỗ trợ hiệu quả giúp các HTX tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, kinh doanh.

- Tình hình chính trị, an ninh trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh được giữ vững ổn định; sự chuyển biến theo hướng tích cực trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí vai trò của KTTT đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đa số các HTX trong tỉnh đã chuyển đổi, tổ chức lại, thành lập mới theo Luật HTX năm 2012 đi vào hoạt động ổn định, hiệu quả.

- Ban Chỉ đạo phát triển KTTT tỉnh thường xuyên được kiện toàn, là đầu mối tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh và trực tiếp chỉ đạo phát triển KTTT trên địa bàn tỉnh.

1.2. Khó khăn:

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp.

- Nguồn vốn hỗ trợ cho hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã thực hiện theo Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ và kinh

phí hỗ trợ đào tạo cán bộ HTX, nguồn lực hỗ trợ thu hút các trí thức trẻ tham gia làm việc trong các hợp tác xã của tỉnh còn hạn chế...

2. Định hướng chung về phát triển KTTT, HTX.

- Tiếp tục phát triển KTTT với nhiều hình thức đa dạng mà nòng cốt là HTX. Đổi mới HTX về tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình HTX kiểu mới; HTX không chỉ là tổ chức kinh tế hợp tác tự nguyện mà còn là đơn vị kinh tế hoạt động trong nền kinh tế thị trường, gắn với chức năng kinh tế và xã hội.

- Phát triển KTTT phải gắn liền với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá; quy hoạch vùng sản xuất gắn với công nghiệp chế biến; chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường và an sinh xã hội, phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế thế giới và khu vực, phù hợp với điều kiện, tập quán cụ thể từng vùng và từng địa phương. Tạo mọi điều kiện để tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX tiếp cận dễ dàng hơn với các nguồn lực của địa phương, đặc biệt là khu vực nông nghiệp, nông thôn và kinh tế ven biển; ngoài việc chú trọng hiệu quả về mặt kinh tế cần chú trọng phát huy hiệu quả về mặt chính trị, đạo đức xã hội và an ninh quốc phòng của tỉnh; nâng cao hiệu quả đóng góp của khu vực kinh tế tập thể vào tăng trưởng kinh tế, ổn định chính trị, xóa đói giảm nghèo bền vững.

3. Mục tiêu tổng quát.

Phát triển KTTT một cách bền vững, góp phần phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng và phát triển KTTT phải gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới và chương trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Phát triển đa dạng các loại hình HTX, xây dựng mô hình HTX kiểu mới gắn với phát triển chuỗi giá trị sản phẩm, hàng hóa chủ lực, có quy mô lớn và sức lan tỏa; chú trọng phát triển HTX sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi hữu cơ theo chuỗi giá trị từ sản xuất tới tiêu thụ sản phẩm; xây dựng HTX ở các vùng, địa phương có các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh; xây dựng mô hình HTX chuyên ngành; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội cụ thể của các địa phương trong tỉnh. Phát triển hệ thống QTDND trở thành một bộ phận quan trọng trong lĩnh vực KTTT nhằm góp phần không nhỏ đáp ứng nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh trong khu vực nông thôn. Phấn đấu đưa KTTT thực sự là một trong những thành phần kinh tế quan trọng của tỉnh, bảo đảm an sinh xã hội...

4. Một số mục tiêu cụ thể.

- Số lượng đơn vị KTTT được thành lập mới: từ 03 đến 05 HTX; 01 liên hiệp HTX, từ 10 đến 20 THT trở lên.

- Số lượng thành viên trong các đơn vị KTTT: 455.000 thành viên trở lên.

- Doanh thu bình quân của 01 HTX đạt 1.340 triệu đồng/năm trở lên.

- Lợi nhuận bình quân một HTX đạt 93,5 triệu đồng/năm trở lên.

- Hỗ trợ và nhân rộng mô hình HTX hoạt động hiệu quả gắn với liên kết tiêu thụ nông sản và tiếp cận phương thức sản xuất hàng hóa quy mô lớn trên cơ sở tích tụ ruộng đất của các thành viên HTX.

- Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX hiện có; nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ, bình quân mỗi HTX thực hiện 5-6 khâu dịch vụ.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, bổ sung kiến thức, nâng cao kỹ năng cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ THT, HTX.

5. Các giải pháp phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2022.

5.1. Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật HTX năm 2012.

Thường xuyên rà soát các TTHC thuộc lĩnh vực đăng ký HTX, liên hiệp HTX để đề xuất loại bỏ những thủ tục không cần thiết, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký HTX, liên hiệp HTX; thực hiện đăng ký HTX, liên hiệp HTX đảm bảo theo quy định của Luật HTX năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật.

5.2. Tuyên truyền, tập huấn Luật HTX năm 2012 và nâng cao năng lực nguồn nhân lực HTX.

- Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng, có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT, HTX như: Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX và khóa XII; Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị; Luật HTX năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ, Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật HTX...

- Tuyên truyền dưới nhiều hình thức (hội nghị, hội thảo, phát hành bản tin kinh tế hợp tác, duy trì trang thông tin điện tử, xây dựng các phóng sự, mở các chuyên mục về phát triển KTTT,...); dành nhiều thời lượng để tuyên truyền về mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị, hàng hóa chủ lực, có quy mô lớn và sức lan tỏa trên Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình, Báo Thái Bình.

5.3. Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển HTX.

- Bố trí các nguồn kinh phí hỗ trợ phát triển KTTT để triển khai có hiệu quả Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình phê duyệt danh sách hợp tác xã tham gia thí điểm mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ động trong công tác phân bổ nguồn kinh phí đào tạo hàng năm cho các đơn vị có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch; tăng cường phối hợp với trung tâm đào tạo, bồi dưỡng của Liên minh HTX Việt Nam, các bộ, ngành Trung ương để đa dạng hình thức, chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ HTX; khuyến khích và xây dựng chế độ đãi ngộ đối với các sinh viên đã tốt nghiệp tại các trường cao đẳng, đại học về công tác tại HTX.

- Đẩy mạnh công tác tổ chức hỗ trợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm của các HTX tại các hội chợ thương mại trong tỉnh, trong nước và quốc tế. Các cơ quan chức năng cần làm tốt công tác dự báo và cung cấp thông tin kinh tế trong nước

và quốc tế một cách chính xác, kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng để các tổ chức KTTT có thể nắm bắt phục vụ cho sản xuất kinh doanh của mình.

- Ưu tiên, khuyến khích hỗ trợ những HTX mạnh dạn ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh, sử dụng giống cây, giống con tạo ra những sản phẩm có năng suất, thời gian sinh trưởng ngắn ngày, chất lượng cao đạt tiêu chuẩn xuất khẩu nhưng giá thành sản xuất hạ; Ưu tiên cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các HTX sử dụng nhiều lao động, các HTX thực hiện các chương trình mục tiêu kinh tế mũi nhọn của tỉnh và các chương trình mục tiêu quốc gia trên cơ sở quy hoạch sử dụng đất chung của tỉnh.

- Tăng cường phối kết hợp, lồng ghép việc phát triển KTTT với chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

5.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, HTX.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá các HTX; tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh xây dựng mô hình HTX kiểu mới gắn với phát triển chuỗi giá trị sản phẩm, hàng hóa chủ lực, có quy mô lớn và sức lan tỏa.

- Tập trung chỉ đạo, khuyến khích tích tụ ruộng đất, tạo vùng sản xuất hàng hóa tập trung với quy mô lớn để phát triển các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, trong đó HTX là cầu nối giữa doanh nghiệp với người nông dân và xây dựng các mô hình điểm áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới về giống cây trồng, vật nuôi cho hiệu quả kinh tế cao để người dân học tập, nhân rộng.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX tham gia vào các chương trình, dự án sản xuất kinh doanh và đầu tư bằng nhiều hình thức như xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn phục vụ sản xuất, bảo vệ môi trường trong sản xuất nông, lâm, thủy sản... Thực hiện lồng ghép, kết hợp các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, nhằm thu hút các nguồn lực phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác, liên kết.

5.5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể.

- Phát huy hơn nữa vai trò của Ban Chỉ đạo phát triển KTTT của tỉnh trong công tác tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo công tác phát triển KTTT trên địa bàn tỉnh. Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về KTTT cấp tỉnh, cấp huyện; hàng năm thực hiện tốt việc tổng kết, đánh giá công tác phát triển KTTT.

- Liên minh HTX tỉnh thực hiện nhiệm vụ thường trực Ban Chỉ đạo phát triển KTTT, tích cực tư vấn, hỗ trợ thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển THT, HTX trên địa bàn, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hàng năm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch phát triển KTTT.

- Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm thực tế tại các HTX trong và ngoài tỉnh để nâng cao năng lực lãnh đạo, tham mưu, quản lý cho các thành viên Ban Chỉ đạo phát triển KTTT cấp tỉnh, cấp huyện.

- Định kỳ tổ chức hội nghị gặp gỡ, đối thoại của chính quyền các địa phương với các tổ chức KTTT hoạt động trên địa bàn để lắng nghe, tiếp thu ý kiến đề xuất kiến nghị và có biện pháp chỉ đạo kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ chức KTTT hoạt động;

- Tăng cường sự giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật về HTX; kịp thời phát hiện những bất cập trong việc áp dụng các văn bản thi hành Luật HTX để kiến nghị sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện.

5.6. Huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể trong nước và quốc tế tham gia thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể.

- Huy động mọi nguồn lực xã hội trong, ngoài tỉnh và sự hỗ trợ của tổ chức, cá nhân để thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể; huy động, cân đối và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của địa phương tham gia hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

- Khuyến khích hỗ trợ các đoàn thể chính trị xã hội, hội nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia thúc đẩy thành lập HTX, liên hiệp HTX, tổ hợp tác.

Trên đây là Kế hoạch phát triển KTTT năm 2022 tỉnh Thái Bình. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình trân trọng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Phát triển HTX;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, CTXDGT, NNTNMT;
- Lưu: VT, KT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quang Hưng

Phụ lục I
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Kế hoạch năm 2022
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	
I	Hợp tác xã					
1	Tổng số hợp tác xã	HTX	445	448	448	453
	<i>Trong đó:</i>					
	Số hợp tác xã đang hoạt động	HTX	445	448	448	453
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	4	3	3	5
	Số hợp tác xã giải thể	HTX	-	-	-	-
	Số hợp tác xã đạt loại tốt, khá (*)		-	-	-	-
	Số hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao		-	-	-	-
	Số HTX nông nghiệp liên kết với DN theo chuỗi giá trị		-	-	-	-
2	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người	455.516	455.530	455.530	455.575
	<i>Trong đó:</i>					
	Số thành viên mới	Thành viên	-	-	-	-
	Số thành viên ra khỏi HTX	Thành viên	-	-	-	-
3	Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Thành viên	9.874	10.059	10.059	10.065
	<i>Trong đó:</i>					
	Số lao động thường xuyên mới	Người	-	-	-	-
	Số lao động thường xuyên là thành viên hợp tác xã	Người	-	-	-	-
4	Tổng số cán bộ quản lý HTX	Người	2.194	2.202	2.202	2.227
	<i>Trong đó:</i>					
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	1.467	1.472	1.472	1.477
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	727	730	730	750
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/ năm	1.326	1.334	1.334	1.340
	<i>Trong đó:</i> Doanh thu của HTX với thành viên	Tr đồng/ năm				
6	Lãi bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/ năm	92	93	93	93,5
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Tr đồng/năm	33	33,5	33,5	34,0
II	Liên hiệp hợp tác xã					
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX	1	2	1	2
	<i>Trong đó:</i>					
	Số liên hiệp HTX đang hoạt động	LH HTX	1	2	1	2
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX	0	1	0	1
	Số liên hiệp HTX giải thể		0	0	0	0
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX	4	8	4	8
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người	200	400	200	400
4	Doanh thu bình quân của một Liên hiệp hợp tác xã	Tr đồng/ năm	-	-	-	-
5	Lãi bình quân của một Liên hiệp HTX	Tr đồng/ năm	-	-	-	-
III	Tổ hợp tác					
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	192	212	212	232
	<i>Trong đó:</i>					

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Kế hoạch năm 2022
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	
	Số tổ hợp tác có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn	THT				
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên				
	<i>Trong đó:</i>					
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên	-	-	-	-
3	Doanh thu bình quân của một THT	Tr đồng/ năm	-	-	-	-
4	Lãi bình quân của một tổ hợp tác	Tr đồng/ năm	-	-	-	-

Phụ lục II
SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC
PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Kế hoạch năm 2022
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	
1	HỢP TÁC XÃ					
	Tổng số hợp tác xã	HTX	445	448	448	453
	Chia ra:					
	HTX nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX	332	333	337	342
	Hợp tác xã công nghiệp - TTCN	HTX	13	14	13	13
	Hợp tác xã xây dựng	HTX	2	2	2	2
	Hợp tác xã tín dụng	HTX	85	85	85	85
	Hợp tác xã thương mại	HTX	5	6	5	5
	Hợp tác xã vận tải	HTX	5	5	5	5
	Hợp tác xã khác	HTX	3	3	1	1
2	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ					
	Tổng số LH hợp tác xã	LHHTX	1	2	1	2
	Chia ra:					
	LH hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	LHHTX	1	2	1	2
	LH hợp tác xã công nghiệp - TTCN	LHHTX	0	0	0	0
	LH hợp tác xã xây dựng	LHHTX	0	0	0	0
	LH hợp tác xã tín dụng	LHHTX	0	0	0	0
	LH hợp tác xã thương mại	LHHTX	0	0	0	0
	LH hợp tác xã vận tải	LHHTX	0	0	0	0
	LH hợp tác xã khác	LHHTX	0	0	0	0
3	TỔ HỢP TÁC					
	Tổng số tổ hợp tác	THT	192	212	212	232
	Chia ra:					
	THT nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	THT	130	150	170	190
	Tổ hợp tác công nghiệp - TTCN	THT	-	-	-	-
	Tổ hợp tác xây dựng	THT	-	-	-	-
	Tổ hợp tác tín dụng	THT	-	-	-	-
	Tổ hợp tác thương mại	THT	-	-	-	-
	Tổ hợp tác vận tải	THT	-	-	-	-
	Tổ hợp tác khác	THT	62	62	42	42

Phụ lục III
HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020			Ước thực hiện năm 2021			Kế hoạch năm 2022		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
				CTMTQG xây dựng NTM	Nguồn vốn khác		CTMTQG xây dựng NTM	Nguồn vốn khác		CTMTQG xây dựng NTM	Nguồn vốn khác
I	HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI CÁC HTX										
1	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX										
1.1	- Số người được cử đi đào tạo	Người									
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng									
	<i>Trong đó</i>										
	<i>Ngân sách trung ương</i>	<i>Tr đồng</i>									
	<i>Ngân sách địa phương</i>	<i>Tr đồng</i>									
1.2	- Số người được tham gia bồi dưỡng	Người	1.783	1.783	1.868	1.868	2.000	500	1.500		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	1.420	1.420	1.650	1.650	1.720	500	1.220		
	<i>Trong đó</i>										
	<i>Ngân sách trung ương</i>	<i>Tr đồng</i>			600	600	640	500	140		
	<i>Ngân sách địa phương</i>	<i>Tr đồng</i>	1.420	1.420	1.050	1.050	1.080		1.080		
1.3	- Thí điểm số cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã	Người	6	6			15	15			
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	240	240			680	680			
	<i>Trong đó</i>										
	<i>Ngân sách trung ương</i>	<i>Tr đồng</i>					680	680			
	<i>Ngân sách địa phương</i>	<i>Tr đồng</i>	240	240							
2	Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	12	12	19	19	30	15	15		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	100	100	780	780	1.600	1.500	100		
	<i>Trong đó</i>										
	<i>Ngân sách trung ương</i>	<i>Tr đồng</i>					1.500	1.500	0		
	<i>Ngân sách địa phương</i>	<i>Tr đồng</i>	100	100	780	780	100	0	100		
3	Hỗ trợ về ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	59	59	59	59	59		59		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	90	90	100	100	150		150		
	<i>Trong đó</i>										
	<i>Ngân sách trung ương</i>	<i>Tr đồng</i>									
	<i>Ngân sách địa phương</i>	<i>Tr đồng</i>	90	90	100	100	150		150		

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020			Ước thực hiện năm 2021			Kế hoạch năm 2022		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
				CTMTQG xây dựng NTM	Nguồn vốn khác		CTMTQG xây dựng NTM	Nguồn vốn khác		CTMTQG xây dựng NTM	Nguồn vốn khác
4	Hỗ trợ về tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX									
	Tổng số vốn được vay	Tr đồng									
5	Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển KT-XH										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX									
6	Hỗ trợ thành lập mới										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX			7		7	5		5	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng			140		140	100		100	
	<i>Trong đó</i>										
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	<i>Tr đồng</i>									
	<i>Ngân sách địa phương</i>	<i>Tr đồng</i>			140		140	100		100	
II	HỖ TRỢ RIÊNG ĐỐI VỚI HTX NÔNG, LÂM, NGƯ, DIỆM NGHIỆP										
1	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	21	21	40	40	40	85	85	85	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	56.000	56.000	105.000	95.000	10.000	200.000	180.000	20.000	
	<i>Trong đó</i>										
	<i>Ngân sách trung ương</i>	<i>Tr đồng</i>	56.000	56.000	95.000	95.000		180.000	180.000		
	<i>Ngân sách địa phương</i>	<i>Tr đồng</i>			10.000		10.000	20.000		20.000	
2	Hỗ trợ giao đất, cho thuê đất										
2.1	- Số hợp tác xã được hỗ trợ giao đất	HTX									
	Tổng diện tích đất được giao	m2									
2.2	- Số hợp tác xã được hỗ trợ cho thuê đất	HTX	4		3						
	Tổng diện tích đất được cho thuê	m2	1.238		610						
2.3	- Số hợp tác xã được miễn, giảm tiền thuê đất	HTX									
	Tổng số tiền thuê đất được miễn, giảm	Tr đồng									
3	Ưu đãi về tín dụng										
3.1	- Số HTX được vay tổ chức tín dụng	HTX									
	Số tiền được vay tổ chức tín dụng	Tr đồng									
3.2	- Số HTX được hỗ trợ lãi suất vay	HTX									
	Số tiền được hỗ trợ lãi suất	Tr đồng									
4	Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	59	59	59	59	59	59	59	59	
	- Tổng kinh phí được hỗ trợ	Tr đồng	1.190	1.190	1.210	1.210	1.210	1.300	1.300	1.300	

